

Số: 219/2021/QĐST-HNGĐ

Đông Triều, ngày 20 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 300/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa:

Chị Phan Thị Bích L sinh năm 1972, địa chỉ tổ 5, khu Q, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Lê Xuân V sinh năm 1970, địa chỉ tổ 5, khu Q, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Bích L và anh Lê Xuân V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Phan Thị Bích L và anh Lê Xuân V cùng khẳng định có hai con chung Lê Khương D sinh ngày 20/4/1992 và Lê Phan Liên C sinh ngày 24/02/2005 và thoả thuận, thống nhất:

Con chung Lê Khương D sinh ngày 20/4/1992 đã trưởng thành lên không

đề nghị Tòa án giải quyết.

Còn đối với con chung Lê Phan Liên C sinh ngày 24/02/2005 chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.500.000^d/tháng cho con chung Lê Phan Liên C kể từ tháng 9/2021 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.3/ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/ Về án phí: Chị Phan Thị Bích L tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000732, ngày 27/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- UBND phường Mạo Khê (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường